

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG THỊ THẢO

**BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ KHU VỰC BIÊN GIỚI
VIỆT NAM – CAMPUCHIA Ở ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

Mã số: 9310201

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS, Trịnh Thị Xuyên**



Phản biện 1: PGS.TS. Hồ Việt Hạnh
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 2: PGS. TS. Nguyễn Minh Hoàn
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 3: PGS. TS. Nguyễn Anh Cường
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân Văn

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp
tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 04 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đề tài luận án được lựa chọn bởi những lý do chính sau đây:

Thứ nhất, an ninh chính trị là một bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị giúp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước và giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi tình hình an ninh chính trị, kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, đất nước đang đứng trước nhiều khó khăn trên các phương diện.

Thứ hai, Đông Nam Bộ không chỉ là đầu tàu kinh tế mà còn giữ vai trò trọng yếu về an ninh - quốc phòng của khu vực phía Nam và cả nước. Bởi, trên thực tế Đông Nam Bộ là cầu nối giữa Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên với Tây Nam Bộ, giữa Việt Nam và Campuchia.

Thứ ba, trong quá trình phát triển, ý thức được vai trò và tầm quan trọng của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ trong đó có hai tỉnh biên giới là Tây Ninh và Bình Phước đã có nhiều hoạt động bảo đảm an ninh chính trị, những hoạt động này đã đạt được nhiều thành tựu nhưng cũng còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức đe dọa đến vai trò lãnh đạo của Đảng, tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước và độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia nếu không được tiếp tục đẩy mạnh.

Với những lý do trên, tôi lựa chọn chủ đề: ***“Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài sẽ làm rõ những vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh chính trị ở khu vực biên giới. Đánh giá được thực trạng bảo đảm an ninh chính trị ở khu vực biên giới Đông Nam bộ và đề xuất được những giải pháp nhằm nâng cao hơn

nữa chất lượng bảo đảm an ninh chính trị ở khu vực này cho giai đoạn tiếp theo.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ những vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới như: một số khái niệm, chủ thể, nội dung, các yếu tố tác động và ý nghĩa của bảo đảm an ninh chính trị.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động bảo đảm an ninh chính trị (an ninh lãnh thổ, an ninh tư tưởng, an ninh thể chế) tại khu vực Đông Nam Bộ, chỉ ra những thành công, hạn chế trong các hoạt động này.

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng bảo đảm an ninh chính trị tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung: Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới có nội hàm rộng nhưng đề tài chủ yếu tập trung nghiên cứu hoạt động bảo đảm an ninh chính trị trên ba nội dung (an ninh lãnh thổ, an ninh tư tưởng và an ninh thể chế) tại khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ.

- Không gian: Tại hai tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước

- Thời gian: Từ năm 2016 đến 2024.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp như: phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam liên quan đến vấn đề nghiên cứu; Phương pháp phân tích, tổng hợp, Phương pháp so sánh đối chiếu; Phương pháp logic, Phương pháp lịch sử; Phương pháp điều tra Xã hội học.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Luận án làm sáng tỏ hơn các khái niệm, nội dung, chủ thể, những yếu tố ảnh hưởng và ý nghĩa của bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền. Từ đó xây dựng khung lý luận cho nội dung nghiên cứu của đề tài là bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ từ 2016 đến 2024 dưới góc độ Chính trị học.

- Đánh giá thực trạng bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ từ 2016 đến 2024 trên ba nội dung: an ninh lãnh thổ, an ninh tư tưởng và an ninh thể chế. Qua đó biết được cách thức mà các chủ thể thực hiện trong bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới như: ban hành chủ trương, kế hoạch; xây dựng đề án, chương trình; bố trí lực lượng, huy động nguồn lực... Đồng thời cũng thấy được những thành công, hạn chế của hoạt động bảo đảm an ninh chính trị ở khu vực này.

- Đưa ra những dự báo về những yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở hai chiều cạnh thuận lợi và khó khăn, thách thức, kết hợp với những thành công, hạn chế trong bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ từ 2016 đến 2024, tác giả xây dựng những giải pháp cụ thể nhằm bảo đảm an ninh chính trị cho khu vực này hiệu quả hơn trên cả ba nội dung: an ninh lãnh thổ, an ninh tư tưởng và an ninh thể chế trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Hệ thống hóa vấn đề lý luận về an ninh chính trị, an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền.

- Làm sáng tỏ tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh chính trị đặc biệt là an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền đối với quá trình xây dựng, phát triển của vùng Đông Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả của công trình nghiên cứu này sẽ là cơ sở khoa học, là nguồn tư liệu để các nhà chính trị tham khảo, vận dụng vào việc thực thi chính sách ở các địa phương, nhất là các địa phương khu vực biên giới.

- Là nguồn tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên, học viên các trường Đại học, các trung tâm nghiên cứu liên quan chuyên ngành Chính trị học và Quan hệ quốc tế...

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án có kết cấu gồm 04 chương:

- Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đề tài luận án
- Chương 2: Những vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền
- Chương 3: Thực trạng bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ hiện nay.
- Chương 4: Dự báo tình hình và một số giải pháp bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam bộ thời gian tới.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu lý luận về an ninh quốc gia, an ninh chính trị

Định nghĩa an ninh quốc gia, an ninh phi truyền thống”, Nxb. Hội đồng về các vấn đề đối ngoại, 58 East 68th St, New York, NY 1002); Bijan Karimi (2016), “Vận dụng cấu trúc phân tích an ninh kinh tế, an ninh nội địa, và an ninh quốc gia”, Các vấn đề an ninh nội địa, tập 12, bài luận số 4; Peter J. Katzenstein phần kết luận “An ninh quốc gia trong một thế giới đầy biến động”; “Nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam về an ninh chiến lược từ 1986

đến nay” của Phan Duy Quang, đề tài Cơ sở - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2016; “Những điểm mới về an ninh quốc gia trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng” của tác giả Tô Lâm Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021; OZ. Hassan (2015), An ninh chính trị: Từ những năm 1990 đến Mùa xuân Ả Rập, Chính trị đương đại, Tập 21, Số 1, 86–99; “Góp bàn về nội hàm khái niệm an ninh chính trị ở Việt Nam hiện nay” của tác giả Mai Thị Hồng Liên, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 7 (172), 2020...

1.1.2. Công trình nghiên cứu về thực tiễn bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới của một số quốc gia

V.S. Karlkov, “Những thách thức kinh tế và chính trị hiện đại đối với an ninh quốc gia của Liên bang Nga”, Bản tin của Đại học Tài chính. 2019; 9 (6); G.V. Lepas, “Các mối đe dọa hiện đại đối với an ninh biên giới và phát triển bền vững”, Các vấn đề về thiết bị và công nghệ dịch vụ, Số 4(46), 2018; Grigoriev V. N., “Các phương pháp bảo vệ biên giới Liên bang Nga”, Khoa học xã hội và chính trị, Số 1(16), 2010; Gurmeet Kanwal, “Bằng chứng về sự quản lý yếu kém trong an ninh biên giới của Ấn Độ”, Viện nghiên cứu hòa bình và xung đột, Số 55, tháng 10, 2007; Pushpita Das, “Sự tiếp cận của Ấn Độ đối với vấn đề quản lý biên giới từ rào cản tới sự kết nối”, Manohar parrikar, Viện nghiên cứu và phân tích các vấn đề quốc phòng.... New Delhi, 2021; Zhang Bao Ping 张保平: “Tình hình cơ bản về an ninh biên giới ở nước ta”, Tạp chí Thái Bình Dương, số 4, 2018; M.V. Kazanin, “Thách thức và ba vấn đề an ninh biên giới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, Công đoàn Á - Âu: Các vấn đề quan hệ quốc tế, Số 5(14), 2015; Li Zhi Huan 李智环, “Nghiên cứu vấn đề an ninh phi truyền thống khu vực cửa khẩu đa dân tộc ở biên giới - thực tiễn ở cửa khẩu PianMa biên giới Trung Quốc - Myanmar”, Nghiên cứu dân tộc Quý Châu, số 6, 2019; Qin Jin Biao 覃进标, “Suy nghĩ về kiểm soát an ninh xã hội

ở khu vực biên giới - từ thực tiễn khu vực biên giới Quảng Tây”, Tạp chí Trường Cao đẳng Cảnh sát Quảng Tây, số 2, 2013...

1.1.3. Công trình nghiên cứu về thực tiễn bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Việt Nam

Công trình “Vai trò của Bộ đội biên phòng trong giải quyết “điểm nóng” về an ninh quốc gia ở khu vực biên giới” của tác giả Đặng Xuân Bình, Tạp chí Khoa học giáo dục biên phòng, số 35, tháng 11/2013; “Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các tỉnh biên giới phía Bắc” của Lê Văn Nam, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội. 2020; “Đảm bảo an ninh chính trị ở các tỉnh Tây Nguyên trong tình hình mới” của Mai Hồng Liên, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 6 (179), 2021; Đảm bảo an ninh chính trị vùng dân tộc thiểu số biên giới Việt - Lào tỉnh Điện Biên hiện nay” của Đặng Thị Thanh Hoa, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Hà Nội, 2018; “Hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự của Bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc”, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2021; “Thực trạng an ninh chính trị biên giới Việt Nam - Campuchia” của hai tác giả Nguyễn Huy Hoàng và Trần Xuân Hiệp, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 7 – 2019; Hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong đảm bảo an ninh tuyến biên giới đất liền” của Bùi Nam Khánh, Đỗ Thị Thanh Bình, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 1(112), tháng 3 – 2018.

1.1.4. Công trình nghiên cứu thực tiễn về an ninh biên giới, bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ

Quân khu 7 xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, biển, đảo tổ quốc” của tác giả Trần Đơn, Tạp chí Khoa học quân sự, số 1 (1.2014); Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo” của Trương Văn Tài, Tạp chí Quốc phòng toàn dân số 11/2012; Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Bình Phước thời kỳ mới” của Nguyễn Tấn Hưng, Tạp chí

Quốc phòng toàn dân số 11/2012; Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng” của tác giả Bùi Minh Soái, Tạp chí Quốc phòng toàn dân số 9/2022; Giữ vững hoà bình, an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thời kỳ hội nhập”, của Lê Thị Bân, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 4 – 2009; Quan hệ xuyên biên giới với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh (nghiên cứu thực tiễn tỉnh Tây Ninh)” của Lý Văn Ngoan và Lê Minh Hiếu, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5/2021; Bộ đội biên phòng tỉnh Tây Ninh đẩy mạnh công tác vận động quần chúng ở khu vực biên giới” của tác giả Nguyễn Hoài Phương, Tạp chí Quốc phòng toàn dân số 12/2012.

1.2. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu và hướng nghiên cứu của đề tài

1.2.3. Những kết quả đạt được của các công trình nghiên cứu

Qua các công trình nghiên cứu tiêu biểu nêu trên có thể thấy, an ninh chính trị nói chung, an ninh chính trị khu vực biên giới nói riêng là nội dung quan trọng, thiết thực đối với bảo đảm an ninh quốc gia. Vì thế đã được các nhà khoa học đề cập ở những khía cạnh, phương diện khác nhau và đạt được những kết quả đáng ghi nhận:

Thứ nhất, các công trình đã đề cập đến một số vấn đề lý luận về an ninh chính trị. Kết quả đó giúp cho người nghiên cứu nắm chắc khung lý luận về an ninh chính trị, có những cơ sở để triển khai nội dung an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

Thứ hai, an ninh chính trị biên giới đã được khai thác ở khía cạnh những nhân tố tác động, lực lượng thực hiện, kinh nghiệm của một số nước và Việt Nam... Vì thế, đây được xem là cơ sở trực tiếp để luận án tham khảo trong việc xây dựng nội dung, xác định chủ thể, vai trò, đánh giá thực trạng và đưa ra những giải pháp

Thứ ba, phương thức hoạt động, chủ thể và giải pháp thực hiện bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam với các nước láng giềng đã được

các nhà nghiên cứu đề cập đến ở những không gian, thời gian và đối tượng khác nhau. Do vậy, luận án hoàn toàn có thể tin tưởng tham khảo, kế thừa khi triển khai những nội dung này cho hoạt động bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

Thứ tư, một số công trình nghiên cứu đã bàn luận đến mối quan hệ giữa Việt Nam - Campuchia nói chung; chính quyền, Nhân dân hai tỉnh biên giới khu vực Đông Nam Bộ với chính quyền, Nhân dân biên giới nước bạn Campuchia nói riêng.

Thứ năm, khi bàn về chủ thể thực hiện bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ, nhiều bài viết tập trung khai thác vai trò, hoạt động của Bộ đội biên phòng - lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong công tác này.

Thứ Sáu, qua những công trình nghiên cứu về thực tiễn an ninh chính trị, an ninh biên giới của một số quốc gia có thể rút ra một số kinh nghiệm lớn mà Việt Nam có thể vận dụng như:

Vấn đề an ninh chính trị, an ninh biên giới luôn phức tạp. Những nguy cơ đe dọa, thách thức an ninh không chỉ đến từ vấn đề an ninh truyền thống mà còn cả từ các vấn đề an ninh phi truyền thống. Vì vậy, cần phải có cách nhìn nhận đánh giá toàn diện, phù hợp, nhất là trong bối cảnh mới với nhiều biến động chính trị, an ninh, kinh tế phức tạp, khó đoán định như hiện nay.

Muốn quản lý tốt tình hình an ninh, trật tự an toàn khu vực biên giới cần có các giải pháp đồng bộ, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển nguồn lực, cải thiện cơ sở hạ tầng; điều chỉnh cơ chế chính sách; phải có sự phối hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan quản lý, lực lượng chức năng làm nhiệm vụ ở khu vực biên giới; Tập trung cải cách, xây dựng hệ thống chính trị khu vực biên giới theo hướng phục vụ và cần phải duy trì mối quan hệ ổn định với các nước láng giềng ...

1.2.2. Những vấn đề, khoảng trống chưa được nghiên cứu

Bên cạnh những kết quả lớn đạt được, thì còn nhiều vấn đề mà các công trình nghiên cứu trên chưa đề cập hoặc đề cập ở mức sơ sài:

Thứ nhất, rất ít công trình nghiên cứu một cách toàn diện về các vấn đề lý luận an ninh chính trị, nhất là an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền.

Thứ hai, mặc dù đã đề cập đến chủ thể thực hiện bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới nhưng chủ yếu nói về lực lượng vũ trang, tiêu biểu nhất là Bộ đội Biên phòng, còn các chủ thể khác như các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, quần chúng Nhân dân... thì rất ít công trình nghiên cứu đề cập. Nếu có cũng chưa được sâu sắc, toàn diện.

Thứ ba, nội dung thực hiện bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới nói chung và khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia nói riêng chủ yếu được khai thác ở khía cạnh an ninh lãnh thổ, còn an ninh thể chế, an ninh tư tưởng rất ít công trình khai thác, đề cập các vấn đề này.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu về nội dung, chủ thể thực hiện bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam với các nước láng giềng nói chung, an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia nói riêng hầu hết đã được các nhà nghiên cứu đề cập từ thời gian trước năm 2015. Do vậy, trong bối cảnh mới hiện nay sẽ thiếu tính lịch sử, cụ thể.

Thứ năm, chưa có công trình nào tập trung làm rõ toàn diện từ vấn đề lý luận như khái niệm, nội dung, chủ thể, cách thức... đến thực trạng, giải pháp cho bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia ở khu vực Đông Nam Bộ từ 2016 đến 2024.

1.2.3. Những vấn đề luận án lựa chọn nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu nội dung các công trình khoa học về an ninh quốc gia, an ninh chính trị và an ninh chính trị khu vực biên giới trong và ngoài nước. Luận án tiếp tục nghiên cứu, giải quyết một số vấn đề sau:

- Bổ sung, hoàn thiện khung lý luận về an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền, bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền nói chung, khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia nói riêng;

- Xây dựng nội dung, xác định chủ thể thực hiện và chỉ ra những yếu tố tác

động, ảnh hưởng, chi phối đến bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia;

- Trên cơ sở nội dung, luận án đánh giá thực trạng bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia qua thực tiễn ở khu vực Đông Nam Bộ từ năm 2016 - 2024.

- Từ đó dự báo về tình hình bảo đảm an ninh chính trị và gợi mở những giải pháp nhằm bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ trong thời gian sắp tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ KHU VỰC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- *Biên giới quốc gia*: Biên giới quốc gia chính là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia đối với vùng đất, lòng đất phía dưới, vùng biển, đáy biển, lòng đất dưới vùng đáy biển và khoảng không chiều thẳng từ vùng đất và vùng biển đó. Biên giới quốc gia gồm biên giới trên đất liền, biên giới trên biển, biên giới trên không.

- *Khu vực biên giới quốc gia trên đất liền*: Khu vực biên giới đất liền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các xã, phường, thị trấn có địa giới hành chính tiếp giáp với đường biên giới quốc gia trên đất liền.

- *Đường biên giới quốc gia trên đất liền*: là một đường cụ thể được vạch rõ ràng trên mặt đất và được đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống mốc hoặc các dấu hiệu khác, được vẽ trên các bản đồ và được ghi trong các Hiệp ước, Hiệp định, Nghị định thư biên giới

- *Vành đai biên giới*: là phần lãnh thổ nằm tiếp giáp với đường biên giới quốc gia có chiều sâu tính từ đường biên giới trở vào nơi hẹp nhất là 100 m, nơi rộng nhất không quá 1.000m, trừ trường hợp đặc biệt sẽ do Thủ tướng Chính

phủ quy định; Phạm vi cụ thể của vành đai biên giới do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới xác định sau khi đã thống nhất với Bộ quốc phòng, Bộ công an, các ngành hữu quan và báo cáo Chính phủ.

- *An ninh*: là trạng thái mà ở đó các cá nhân, tổ chức, quốc gia – dân tộc và nhân loại không bị nguy hiểm, đe dọa, uy hiếp bởi bất cứ yếu tố nào.

- *An ninh quốc gia*: là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- *An ninh chính trị*: là một bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia, trong đó nhiệm vụ chính là duy trì sự ổn định và phát triển của nền tảng tư tưởng của Đảng, của thể chế chính trị; sự lãnh đạo của Đảng, sự an toàn nội bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước; bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của tổ quốc.

- *Bảo đảm an ninh chính trị*: là những việc làm có chủ đích, chắc chắn của các chủ thể chính trị trong duy trì sự ổn định, phát triển của nền tảng tư tưởng chính trị, thể chế chính trị, an toàn nội bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước và giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia.

- *Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới trên đất liền*: là tổng hợp những hoạt động có chủ đích của cả hệ thống chính trị và quần chúng Nhân dân nhằm duy trì, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng; tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước tại khu vực biên giới và giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

2.2. Nội dung và chủ thể thực hiện bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền

2.2.1. Nội dung bảo đảm an ninh chính trị biên giới trên đất liền

- *Nội dung bảo đảm an ninh lãnh thổ*: Hoạt động phân giới, cắm mốc trên thực địa và tôn tạo, tăng dày cột mốc, cọc dấu; Hoạt động xây dựng các công trình bảo đảm an ninh lãnh thổ khu vực biên giới như: Đường vành đai biên

giới, cụm dân cư biên giới, trạm tuần tra biên giới; Hoạt động tuần tra và phối hợp tuần tra bảo vệ an ninh biên giới.

- *Nội dung bảo đảm an ninh tư tưởng chính trị*: Hoạt động trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, chế độ chính trị, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước trước các luận điệu xuyên tạc, sai trái và chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; Hoạt động trong công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Hoạt động trong phòng, chống phát tán tài liệu giả, thông tin sai sự thật và lợi dụng mạng xã hội làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, chế độ chính trị và Nhà nước.

- *Nội dung bảo đảm an ninh thể chế*: Hoạt động xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh; Hoạt động trong xây dựng hệ thống chính quyền cơ sở vững mạnh; Hoạt động của hệ thống chính trị trong giải quyết vấn đề người Việt di cư tự do về Việt Nam; Hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo vệ an ninh biên giới; Hoạt động phối hợp giữa hệ thống chính trị Việt Nam với nước láng giềng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an toàn, an ninh, trật tự khu vực biên giới.

2.2.2. Chủ thể thực hiện bảo đảm an ninh chính trị biên giới trên đất liền

- *Cấp trung ương có*: Đảng, Chính phủ, các bộ, ban, ngành, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Cấp địa phương có*: các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở, lực lượng vũ trang (nòng cốt là Bộ đội biên phòng), quần chúng Nhân dân.

2.3. Những yếu tố tác động đến bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền

2.3.1. Tình hình thế giới và khu vực

- Tình hình an ninh, chính trị thế giới và khu vực diễn biến phức tạp
- Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt
- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ
- Vấn đề toàn cầu hoá

- Những vấn đề an ninh phi truyền thống
- Mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng

2.3.2. Tình hình trong nước

- Thành tựu và khó khăn của đất nước sau gần 40 năm đổi mới
- Quyết tâm của hệ thống chính trị
- Những thuận lợi và thách thức trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng.

2.4. Ý nghĩa của bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền

- Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ chính trị.
- Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền giữ vai trò to lớn trong bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia
- Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền là cơ sở cho quá trình ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của quốc gia
- Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền tạo sự gắn kết hơn mối quan hệ giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị cơ sở
- Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền là tiền đề quan trọng giúp duy trì mối quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng
- Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền góp phần vào hoà bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới.

Tiểu kết chương 2

Chương 3

THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA Ở ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

3.1. Những yếu tố tác động đến bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ

- Đặc điểm tự nhiên – xã hội của khu vực Đông Nam Bộ trong quan hệ với Campuchia.

- Môi quan hệ giữa chính quyền và Nhân dân khu vực biên giới Đông Nam Bộ với các tỉnh biên giới Campuchia
- Tình hình đảng phái chính trị ở Campuchia
- Sự quyết tâm của hệ thống chính trị trong thực hiện bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ
- Tình hình an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ trước 2016.

3.2. Tình hình bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ từ năm 2016 – 2024.

3.2.1. Tình hình bảo đảm an ninh lãnh thổ

3.2.1.1. Hoạt động phân giới cắm mốc và tôn tạo, tăng dày cột mốc.

Ủy ban Nhân dân hai tỉnh biên giới đã nỗ lực thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo phân giới cắm mốc, tạo tiền đề quan trọng triển khai hoạt động phân giới cắm mốc trên thực địa. Nhờ những chủ trương đúng đắn, kịp thời và sự nỗ lực của các chủ thể nên hoạt động phân giới cắm mốc đã đạt khoảng 98% khối lượng công việc. Hoạt động tôn tạo và tăng dày cột mốc cũng được diễn ra thường xuyên và bảo đảm an toàn cho toàn bộ hệ thống mốc chính, mốc phụ, cọc dấu trên dọc tuyến biên giới.

3.2.1.2. Hoạt động xây dựng đường tuần tra, cụm công trình biên giới

Đây là hoạt động có ý nghĩa to lớn trong bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, vì thế trong giai đoạn 2016 – 2024 hai tỉnh Tây Ninh và Bình Phước đã rất chú trọng triển khai hoạt động này và đạt được những kết quả tốt đẹp như: tỉnh Tây Ninh đã hoàn thành cắm 208 biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới, hoàn thành đường tuần tra biên giới với tổng chiều dài là 130,41 km và 16 đoạn đường nhánh ra các mốc (khoảng 18,3km)... Tỉnh Bình Phước đã xây dựng và đưa vào sử dụng 200,5 km đường tuần tra biên giới, 11 chốt dân quân thường trực trên tuyến biên giới...

3.2.1.3. Hoạt động tuần tra, phối hợp tuần tra bảo vệ biên giới

Để bảo đảm an ninh lãnh thổ trên đất liền Việt Nam - Campuchia thì hoạt động tuần tra, phối hợp tuần tra biên giới cũng là những hoạt động được hai tỉnh biên giới khu vực Đông Nam Bộ tiến hành thường xuyên. Từ năm 2016 đến 2024, Bộ đội Biên phòng Tây Ninh đã tổ chức 342 lần hội đàm, gặp gỡ, giao ban định kỳ và đột xuất với lực lượng bảo vệ biên giới Campuchia; phối hợp tuần tra song phương 297 lượt với 1.488 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Tương tự, tỉnh Bình Phước cũng tổ chức hội đàm định kỳ, đột xuất với các lực lượng bảo vệ biên giới với các tỉnh Campuchia đối diện: Cấp tỉnh: Hội đàm định kỳ 20 lần/240 lượt cán bộ tham gia. Quan hệ đột xuất: 12 lần/210 lượt cán bộ tham gia; cấp đồn: Hội đàm theo định kỳ: 210 lần/1000 lượt cán bộ tham gia...

3.2.2. Tình hình bảo đảm an ninh tư tưởng

3.2.2.1. Hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, Nhà nước trước chiến lược “Diễn biến hoà bình” và phòng chống phát tán, tuyên truyền tài liệu, thông tin giả, sai sự thật

Trong hoạt động này, UBND các tỉnh biên giới đã ban hành nhiều kế hoạch, chủ trương, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đoàn thể các cấp nhất là khu vực biên giới nên từ 2016 – 2024 đã đạt được nhiều kết quả như báo, đài của tỉnh Tây Ninh đã đăng, phát hơn 5.697 tin, bài có chủ đề về thực hiện Chỉ thị 05 và Nghị quyết trung ương 4 khóa XII; Thành lập được Tổ tuyên truyền ở các xã biên giới. Đến năm 2023, toàn tỉnh đã thành lập, đưa vào hoạt động 254 diễn đàn công khai với hơn 444.000 thành viên. Riêng 05 huyện, thị xã biên giới đã đưa vào hoạt động gần 100 diễn đàn... tỉnh Bình Phước Báo, đài của tỉnh đăng phát mỗi năm hơn 200 tin, bài trên 04 loại hình báo chí; Đã tiến hành phản biện trực diện với trên 100 tài khoản, phát hiện hơn 200 trường hợp chia sẻ thông tin sai trái. Bằng các biện pháp nghiệp vụ đã tiến hành xác minh, xử lý được hơn 50 trường hợp, xử phạt hành chính 183 trường hợp...

3.2.2.2. Hoạt động bảo đảm trong công tác dân tộc

Nhờ những chủ trương đúng đắn, kịp thời hành động của các cấp uỷ đảng, chính quyền và các chủ thể khác trong hệ thống chính trị cơ sở trong công tác dân tộc nên đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS ở khu vực biên giới không ngừng cải thiện; Ngày càng có nhiều cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trong hệ thống chính trị cơ sở là người DTTS.

3.2.2.3. Hoạt động bảo đảm trong công tác tôn giáo

Công tác chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng, công tác hành chính quản lý tôn giáo ở khu vực biên giới luôn được các chủ thể trong hệ thống chính trị cơ sở quan tâm, thực hiện kịp thời nên đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Góp phần củng cố niềm tin của đồng bào có đạo với Đảng, Nhà nước và huy động được nguồn lực từ đồng bào trong hoạt động giữ vững an toàn, an ninh, trật tự khu vực biên giới.

3.2.3. Tình hình bảo đảm an ninh thể chế

3.2.3.1. Hoạt động xây dựng tổ chức cơ sở đảng và hệ thống chính quyền cơ sở vững mạnh

Để có hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, bảo đảm chất lượng đảng viên nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, các cấp uỷ Đảng hai tỉnh Tây Ninh và Bình Phước rất chú trọng công tác phát triển đảng viên. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng đến năm 2023 tỉnh Tây Ninh đã có 39.626 đảng viên, chiếm 3,28% so với dân số của tỉnh, trong đó 20 đảng bộ xã biên giới có 3.872 đảng viên, chiếm 2,20% so với dân số các xã biên giới. Giai đoạn 2020 đến 2023 bình quân mỗi năm toàn tỉnh kết nạp 1.062 đảng viên (đạt 110,6% kế hoạch), 20 xã biên giới kết nạp được 360 đảng viên; Tương tự, toàn Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã kết nạp hơn 8.400 đảng viên mới, riêng 03 huyện biên giới giai đoạn này cũng đã kết nạp được hơn 1.000 đảng viên.

Các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn hai tỉnh luôn được củng cố, kiện toàn, 100% ấp có chi bộ, tỷ lệ đảng viên đạt 2,11% so với dân số. Những chi bộ ở các

ấp khu vực biên giới luôn được tỉnh, huyện quan tâm về các điều kiện phát triển đảng viên, chế độ sinh hoạt, tài liệu sinh hoạt chi bộ và cử lực lượng biên phòng tham gia sinh hoạt định kỳ với chi bộ. Từ 2016 - 2024, 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cơ sở yếu kém, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 96,8%.

Công tác tăng thêm cấp uỷ là cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp uỷ cấp huyện, cấp xã biên giới cũng được các tỉnh biên giới chú trọng và đạt được nhiều thành tựu. Tính đến 2023, tỉnh Bình Phước đang duy trì 01 cán bộ tham gia cấp uỷ cấp huyện, 9 cán bộ tham gia cấp uỷ cấp xã, trong đó có 5 người là cán bộ tăng cường. Tại tỉnh Tây Ninh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ định 05 cán bộ đồn Biên phòng tham gia 05/05 cấp uỷ cấp huyện biên giới và 14 cán bộ đồn Biên phòng tham gia 14/20 cấp uỷ cấp xã biên giới.

Nhờ có chủ trương kịp thời và đôn đốc sát sao của các cấp uỷ, UBND tỉnh, huyện đối với các đơn vị trực thuộc nên kết quả tinh gọn bộ máy của hai tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước đạt được một số kết quả quan trọng. Tính đến hết năm 2023, tỉnh Tây Ninh đã sắp xếp tổ chức bộ máy còn 20 cơ quan, tổ chức. Bên trong các cơ quan đã được tinh gọn lại từ 150 phòng, ban, chi cục và tương đương (năm 2017) sắp xếp còn 110 phòng, ban, chi cục và tương đương, giảm 40. Tỉnh Bình Phước, so với trước khi sắp xếp, cơ quan hành chính cấp tỉnh giảm 57 phòng; cơ quan hành chính cấp huyện giảm 16 đầu mối; đơn vị sự nghiệp công lập giảm 81 đầu mối. Tổng số cơ quan hành chính cấp tỉnh còn 184, cấp huyện 193 đơn vị.

Bên cạnh đó công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức, đặc biệt là cán bộ công chức cấp xã khu vực biên giới cũng được hai tỉnh Tây Ninh và Bình Phước đẩy mạnh nên đã đạt được nhiều thành công, góp phần nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở.

3.2.3.2. Hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo vệ an ninh biên giới

Phát huy vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình, giai đoạn từ 2016 đến 2024, thông qua các hoạt động cụ thể như tuyên truyền, vận động, tham mưu, xây dựng lực lượng nòng cốt trong thực hiện phong trào; xây dựng đề xuất, sáng kiến và nhân rộng các mô hình “Tổ tự quản đường biên, mốc giới”. Đồng thời, đẩy mạnh công tác giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến vi phạm chủ quyền lãnh thổ, an ninh khu vực biên giới... nên đã góp phần đặc lực vào phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh trật tự, an toàn khu vực biên giới.

3.2.3.3. Hoạt động của hệ thống chính trị trong giải quyết vấn đề người Việt di cư tự do từ Campuchia về địa bàn biên giới ở Đông Nam Bộ

Giai đoạn 2016 đến 2024, tỉnh Tây Ninh đã giải quyết 1.274 trường hợp xác nhận có quốc tịch Việt Nam. UBND các xã biên giới đã đăng ký khai sinh cho 1.680 trẻ em đủ điều kiện. Tính đến cuối năm 2019, tỉnh Bình Phước có 352 hộ với 1.544 nhân khẩu được xem xét, hỗ trợ các điều kiện cần thiết để có giấy tờ tùy thân, đất ở, vay vốn tín dụng, dạy nghề, hỗ trợ việc làm... góp phần ổn định cuộc sống.

3.2.3.4. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ của hệ thống chính trị hai bên biên giới Việt Nam - Campuchia trong phát triển kinh tế, ổn định xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng.

Trên cơ sở các văn bản mà hai bên đã tích cực bàn bạc, ký kết, những hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm phát triển kinh tế, ổn định xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng khu vực biên giới giữa Việt Nam - Campuchia ở Đông Nam Bộ cũng diễn ra mạnh mẽ, mang lại nhiều kết quả tích cực góp phần to lớn củng cố mối quan hệ giữa hai nước tại khu vực biên giới, đồng thời hỗ trợ đặc lực cho các hoạt động bảo đảm an ninh chính trị tại khu vực này.

3.3. Đánh giá hoạt động bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ từ 2016 – 2024

3.3.1. Thành công và nguyên nhân của thành công

- *Những thành công*: Cơ bản hoàn thành phân giới cắm mốc; Xây dựng được nhiều thêm các cụm công trình biên giới; Hoạt động tuần tra, phối hợp tuần tra của các lực lượng chức năng bảo vệ biên giới cũng được tăng cường; Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo hay mạng xã hội để tuyên truyền, chống phá cũng đạt được nhiều thành tựu; Công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng cũng được chú trọng, tăng cường; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khu vực biên giới đã phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của mình trong bảo vệ an ninh biên giới...

- *Nguyên nhân của thành công*: Sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng, Nhà nước cùng sự quan tâm, tạo điều kiện của hệ thống chính trị, bộ, ngành Trung ương trong mọi lĩnh vực; Sự quyết tâm, đoàn kết của hệ thống chính trị cơ sở; Quần chúng Nhân dân cơ bản chấp hành chủ trương, đường lối và các tỉnh biên giới luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền, Nhân dân biên giới của Campuchia.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế

- *Một số hạn chế*: Dù rất nỗ lực nhưng việc phân định cắm mốc biên giới vẫn chưa hoàn thành ở tỉnh Tây Ninh; Công tác dự báo và nắm bắt tình hình của các chủ thể thực hiện công tác an ninh tư tưởng chưa tốt; công tác dân tộc, tôn giáo còn những thiếu sót nhất định; các hình phạt đối với các cá nhân vi phạm chủ yếu ở mức xử phạt hành chính, mang tính răn đe; hoạt động tăng cường công tác đảng, đảng viên và tinh gọn sắp xếp bộ máy chưa thực đáp ứng hoàn toàn nhiệm vụ chính trị, sự phối kết hợp giữa các chủ thể trong bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới vẫn còn những bất cập...

- *Nguyên nhân của hạn chế*: Những đoạn chưa giải quyết dứt điểm và những cột mốc chưa được xác định đều liên quan đến việc hoán đổi đất, đến

việc chưa tìm được vật chuẩn và sự hợp tác, phối hợp từ phía Campuchia với hai tỉnh chưa tốt; Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới chưa cao; Trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều. Việc tinh gọn bộ máy còn áp đặt chủ quan nên chưa thực sự phản ánh hết nhu cầu về sử dụng nguồn nhân lực, chưa tạo nên sức bật, tính hiệu lực hiệu quả của hệ thống chính trị; Điều kiện kinh tế - xã hội khu vực biên giới còn nhiều khó khăn; Sự phối kết giữa các chủ thể của hệ thống chính trị trong bảo đảm an ninh chính trị nhiều nơi, nhiều lúc còn khó khăn hạn chế; Sự phối kết giữa Việt Nam và Campuchia trong bảo đảm an ninh chính trị còn nhiều bất cập...

Tiểu kết chương 3

Chương 4

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA Ở ĐÔNG NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo những yếu tố tác động tình hình bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ thời gian tới

4.1.1. Những điểm mạnh, thời cơ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Đông Nam Bộ thời gian tới

- Chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với Campuchia.
- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được hoàn thiện vững mạnh
- Quan hệ truyền thống hữu nghị giữa chính quyền, Nhân dân hai bên khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia
- Tinh thần trách nhiệm và sự phối kết hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị luôn được phát huy mạnh mẽ.

4.1.2. Những khó khăn, thách thức đối với bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ thời gian tới

- Điều kiện kinh tế - xã hội khu vực biên giới vẫn còn khó khăn
- Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong lợi dụng mạng xã hội, vấn đề dân tộc, tôn giáo ngày càng mạnh mẽ, tinh vi
- Đời sống chính trị tại Campuchia còn diễn biến phức tạp
- Sự can dự của các nước lớn vào Campuchia
- Hoạt động phối hợp trong bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia vẫn còn những bất cập.

4.2. Giải pháp bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ở Đông Nam Bộ trong thời gian tới

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Quản lý của Nhà nước đối với mọi hoạt động bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới
- Nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân về tầm quan trọng của bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới
- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân khu vực biên giới
- củng cố mối quan hệ Việt Nam - Campuchia ngày càng ổn định, phát triển
- Các tỉnh biên giới cần tiếp tục chủ động, linh hoạt trong xây dựng các cụm công trình biên giới
- Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trong tình hình mới ở các huyện, xã biên giới theo tinh thần Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị
- Phát huy vai trò, sức ảnh hưởng của chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số về việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước
- Xem xét, đề nghị và áp dụng các mức hình phạt cao hơn đối với những sự vụ tuyên truyền sai sự thật, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên khu vực biên giới nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Triển khai mạnh mẽ hơn công tác tăng cường cán bộ Bộ đội biên phòng tham gia cấp uỷ cấp huyện, cấp xã khu vực biên giới

- Thực hiện tinh giảm bộ máy nhưng theo hướng tôn trọng điều kiện thực tế của địa phương, không áp đặt chỉ tiêu, máy móc, cơ học cho các huyện, xã biên giới

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các chủ thể của hệ thống chính trị trong mọi hoạt động bảo đảm an ninh chính trị.

Tiểu kết chương 4

PHẦN KẾT LUẬN

Bảo đảm an ninh chính trị nói chung và bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới nói riêng có ý nghĩa to lớn đối với an ninh quốc gia. Bởi đây không chỉ là hoạt động hướng đến bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mà còn bảo vệ chế độ chính trị, hiệu lực hiệu quả của bộ máy Nhà nước và chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Là khu vực có vị trí trọng yếu cả về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng đối với ổn định, phát triển của khu vực phía Nam và cả nước nên việc đẩy mạnh hoạt động bảo đảm an ninh chính trị đặc biệt là ở khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ giữ vị trí ưu tiên hàng đầu của các chủ thể trong hệ thống chính trị cơ sở.

Từ việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn hoạt động bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ giai đoạn 2016 - 2024, luận án góp phần làm sáng tỏ một số nội dung sau:

1) Luận giải những vấn đề lý luận chung về bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia.

2) Trên cơ sở khung lý luận đã được xây dựng, tác giả làm rõ hơn những yếu tố tác động đến hoạt động bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ. Qua đó, tác giả đi vào phân tích những hoạt động và những kết quả đạt được trong bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ từ 2016 - 2024. Để làm rõ được nội dung này, tác giả đi từ việc xây dựng kế hoạch, chủ trương, đến hoạt động cụ thể của các chủ thể trong hệ thống chính trị khu vực biên giới và cuối cùng là nêu ra những kết quả đạt được trong bảo đảm an ninh lãnh thổ, an ninh tư tưởng và an ninh thể chế. Những kết quả đạt được đã phản ánh quyết tâm, nỗ lực của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân khu vực biên giới.

3) Từ việc phân tích thực trạng, chỉ ra những thành công, nguyên nhân của thành công, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Để xây dựng các giải pháp có

tính thuyết phục tác giả đã kết hợp với việc đưa ra dự báo về những yếu tố tác động, dự báo về tình hình bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ thời gian tới bằng phân tích SWOT. Qua đó chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của hoạt động này. Sự tích hợp của các dữ liệu, sự kiện được phân tích, tác giả xây dựng các giải pháp cho bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới ở Đông Nam Bộ giai đoạn tiếp theo.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN

LUẬN ÁN

1. Đặng Thị Thảo (2019), “Bảo đảm an ninh chính trị khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia (Nghiên cứu thực tiễn tỉnh Bình Phước)”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 6, tr.66 -71.
2. Đặng Thị Thảo (2024), “Phân giới cắm mốc trên đất liền Việt Nam - Campuchia, Thực trạng và một số kiến nghị, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 336-01, tr.131.
3. Đặng Thị Thảo (2024), “Bảo đảm an ninh tư tưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hiện nay”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 3, tr. 44-48.
4. Đặng Thị Thảo (2024), “Công tác bảo đảm an ninh lãnh thổ khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở tỉnh Bình Phước”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, Chuyên đề số 1, tr.181 - 183.
5. Đặng Thị Thảo (2024), “Xây dựng hệ thống chính trị bảo đảm an ninh thể chế khu vực biên giới ở tỉnh Bình Phước hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, Số 6, tr.78-83.